

Số: 46/2019/QĐST-DS

Thái Nguyên, ngày 31 tháng 5 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN TỈNH THÁI NGUYÊN
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Đức Long
2. Ông Trần Trọng Tú
- Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 210, 213, 216, 220, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.
 - Luật Thi hành án dân sự.
- Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, thụ lý số: 436/2018/TLST- HNGĐ ngày 21/06/2018 về việc tranh chấp tài sản sau ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/QĐST-HNGĐ ngày 20/3/2019/125/2017/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và sự thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy L, sinh năm 1982;
Trú tại: Tổ 20, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1982;

Trú tại: Tổ 20, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Đào Thị B, sinh năm 1948;(Mẹ đẻ anh T)

Trú tại: xóm 2, xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên.

- Bà Bùi Thị Lùng, sinh năm 1955;(Mẹ đẻ chị L)

Trú tại: xóm 1, thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Anh Nguyễn Mạnh T và bà Đào Thị B nhất trí trích chia giá trị chênh lệch tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn cho chị Nguyễn Thùy L tổng số tiền 250.000.000đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng). Chị L không phải trả 153.000.000đ tiền nợ của bà Đào Thị B.

+ Thời hạn thanh toán: đã trả xong.

+ Anh Nguyễn Mạnh T và bà Đào Thị B được sở hữu nhà xây 2 tầng xây dựng năm 2014 trên thửa đất số 720, tờ bản đồ 9 có diện tích là 112,5m² thuộc đất ở đô thị, tại tổ 20, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, anh T được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 720, tờ bản đồ 9 có diện tích là 112,5m² thuộc đất ở đô thị, tại tổ 20, phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, đất đã được UBND thành phố Thái Nguyên cấp số BI 547167 ngày 14/02/2012 mang tên hộ ông Nguyễn Mạnh T và bà Nguyễn Thùy L.

+ Anh Nguyễn Mạnh T được quyền quản lý, sử dụng thửa đất số 599, tờ bản đồ số 16, diện tích 327,9 m² trong đó đất ở nông thôn: 40 m²; đất trồng cây lâu năm: 287,9 m². Đất đã được UBND thành phố Thái Nguyên cấp GCNQSD đất số AO 234240 ngày 26/8/2009 mang tên Hộ ông Nguyễn Mạnh T, bà Nguyễn Thùy L, thuộc xóm 2, xã Phúc Hà, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Anh Nguyễn Mạnh T, chị Nguyễn Thùy L có trách nhiệm liên hệ với Phòng Tài Nguyên Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Thái Nguyên để được hướng dẫn làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất.

3. Về án phí: Chị L và anh T mỗi người phải chịu **20.117. 252 đồng** án phí dân sự sơ thẩm Chia tài sản vào Ngân sách nhà nước trên giá trị tài sản được hưởng theo quy định của pháp luật.

Chị L được trừ 10.000.000đ(Mười triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 000.....ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Chị L còn phải nộp tiếp **10.117. 252 đồng** án phí dân sự sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Thị Hồng Thái

- Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
 - VKSND tỉnh TN
 - VKSND TPTN;
 - THADS TPTN;
 - Các đương sự;
 - Lưu hồ sơ vụ án/.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Hồng Thái

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Nguyên, ngày 19 tháng 11 năm 2018

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN TỈNH THÁI NGUYÊN
Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Hà Thị Dung
2. Ông Trần Trọng Tú

Vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 19 tháng 11 năm, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành thảo luận đối với vụ án Dân sự sơ thẩm thụ lý số: 125/2017/DS-ST ngày 31 tháng 10 năm 2017 giữa:

* **Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Vượng**, sinh năm 1967;
Trú tại: Xóm Sơn Tiến, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên;

* **Bị đơn: Ông Phạm Quốc Hưng**, sinh năm 1974;
Trú tại: Tổ 2, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên.

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**
- Ông **Phạm Ngọc Thụ**, sinh năm 1965;
Trú tại: xóm Sơn Tiến, xã Quyết Thắng, thành phố Thái Nguyên.

- Bà: **Nguyễn Thị Phương**, sinh năm 1975;
Trú tại: Tổ 2, phường Thị Đán, thành phố Thái Nguyên.

* **Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Vượng: Ông Mai Xuân Hải** - Luật sư- VPLS Mai Xuân Hải - Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Hưng: Ông Bùi Việt Anh** - Luật sư - Văn phòng luật sư quốc tế Bình An – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội.

Xét thấy tại phiên tòa hôm nay, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án và thỏa thuận của các đương sự tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết nhất trí 3/3 những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Điều luật áp dụng: Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235, 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 584, 585, 588, 589, 601, 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Luật Thi hành án dân sự.

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Ông Phạm Quốc Hưng và bà Nguyễn Thị Phương nhất trí bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cho bà Nguyễn Thị Vượng, ông Phạm Ngọc Thụ tổng số tiền 400.000.000đồng (Bốn trăm triệu đồng).

+ Thời hạn thanh toán: - Ngày 30/11/2018 trả 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng); Ngày 30/12/2018 trả 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, bà Vượng, ông Thụ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Hưng, bà Phương không tự nguyện thi hành số tiền trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi thi hành xong. Mức lãi suất chậm trả do các bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền chậm trả. Trường hợp không thỏa thuận được về lãi suất chậm trả thì được xác định bằng 50% của mức lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Ông Phạm Quốc Hưng và bà Nguyễn Thị Phương phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp vào Ngân sách Nhà nước. Hoàn trả bà Nguyễn Thị Vượng số tiền **22.345.590** đồng (Hai mươi hai triệu ba trăm bốn mươi lăm nghìn, năm trăm chín mươi đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0005663 ngày 30/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Biên bản lập xong đã đọc lại, các thành viên trong Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

